Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86/2026/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2025/TT-BTP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 157/TTr-STP ngày 28 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Vị trí

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Chức năng

Sở Tư pháp thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; hành chính tư pháp; bổ trợ tư pháp; công tác pháp chế và công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 3. Về xây dựng pháp luật

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực tư pháp tại địa phương;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

d) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác; đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ cấu tổ chức thực hiện theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp trong trường hợp luật chuyên ngành quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản khác về công tác tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác xây dựng pháp luật tại địa phương theo quy định pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Tham gia xây dựng, có ý kiến đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương;

đ) Định kỳ hàng quý, năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương.

4. Sở Tư pháp thông báo cho chính quyền cấp xã nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành giao chính quyền cấp xã quy định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về tổ chức thi hành pháp luật

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện các văn bản, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực tư pháp đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đôn đốc, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý kịp thời xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý; theo dõi, tổng hợp kết quả xử lý để phục vụ công tác báo cáo theo quy định.

6. Tổng hợp, xây dựng báo cáo; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật; phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

8. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương gắn với các nội dung thuộc kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Thủ tướng Chính phủ.

9. Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp tại địa phương.

Điều 5. Về kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1. Về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp xã ban hành; văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân

dân cấp xã khi có căn cứ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

d) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý văn bản trái pháp luật theo thẩm quyền;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý văn bản theo kết luận kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền; tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực tư pháp; đề xuất xử lý kết quả rà soát theo quy định của pháp luật;

c) Làm đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp, kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố;

d) Tổng hợp, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực theo quy định của pháp luật; theo dõi quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

a) Thực hiện nhiệm vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, phối hợp về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

4. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và các văn bản khác thuộc trách nhiệm cập nhật của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản theo quy định pháp luật; quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; quy định cụ thể về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản; hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ; tổ chức và quản lý đội ngũ cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; sơ kết, tổng kết, báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Điều 6. Về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tổ chức thực hiện sau khi các chương trình, kế hoạch, đề án được ban hành.

2. Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

3. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tại địa phương; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, tập huấn, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên tại địa phương theo quy định pháp luật.

4. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định pháp luật.

5. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, việc triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh, việc

xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và các cơ quan, đơn vị khác theo quy định pháp luật.

Điều 7. Về hành chính tư pháp

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra về công tác: hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước tại địa phương theo quy định pháp luật.

2. Về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi

a) Khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao trích lục hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch theo quy định pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi, biểu mẫu hộ tịch, biểu mẫu nuôi con nuôi; lưu trữ Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi, hồ sơ đăng ký hộ tịch, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi theo quy định pháp luật;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch cấp, đăng ký trái quy định pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật);

d) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các việc về nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ để giải quyết hồ sơ xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam; quản lý và lưu giữ hồ sơ, sổ sách về quốc tịch theo quy định pháp luật;

e) Thực hiện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các đề nghị xóa dữ liệu hộ tịch điện tử hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã; cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch điện tử trước khi điều chỉnh, xóa bỏ nếu có văn bản, quyết định có hiệu lực pháp luật cho phép khôi phục lại trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

3. Về đăng ký biện pháp bảo đảm

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh theo quy định pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

4. Về bồi thường nhà nước

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường tại địa phương; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án;

b) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo yêu cầu của người yêu cầu bồi thường trong trường hợp chưa xác định được cơ quan giải quyết bồi thường; chuyển yêu cầu bồi thường đến cơ quan giải quyết bồi thường và thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật; tham gia vào việc xác minh thiệt hại khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị; tham gia thương lượng việc bồi thường tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường; kiến nghị thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ xem xét lại quyết định hoàn trả, giảm mức hoàn trả theo quy định pháp luật; yêu cầu thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 8. Về bổ trợ tư pháp

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, công chứng, chứng thực, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương theo quy định pháp luật.

2. Về luật sư và tư vấn pháp luật

a) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật tại địa phương;

b) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Trung tâm tư vấn pháp luật; cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật;

c) Cung cấp thông tin về việc cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định pháp luật; đề nghị Đoàn Luật sư cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư, yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tổ chức và hoạt động khi cần thiết;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân; lập danh sách, theo dõi luật sư đăng ký hành nghề tại địa phương;

đ) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư; công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài.

3. Về trợ giúp pháp lý

a) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, bổ nhiệm, cấp và cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành, miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý;

b) Cấp, cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành, thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý; cấp, thay đổi nội dung, cấp lại và thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật;

c) Công bố, cập nhật danh sách các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; quản lý, bảo mật dữ liệu trên hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý trong phạm vi thẩm quyền;

d) Lựa chọn, ký kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; thanh toán thù lao và chi phí thực hiện trợ giúp pháp lý cho tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật.

4. Về công chứng và chứng thực

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng; ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng tại địa phương; điều chỉnh danh mục địa bàn

được thành lập Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân, việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch cho tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương theo quy định pháp luật;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề án thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng; tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, thu hồi quyết định cho phép thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; xem xét, quyết định cho phép việc bán Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân theo quy định pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài theo quy định pháp luật;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Trưởng phòng công chứng theo quy định của pháp luật; cấp, cấp lại, thu hồi thẻ công chứng viên; quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng; quản lý tập sự hành nghề công chứng theo quy định pháp luật; phối hợp với các cơ quan liên quan để theo dõi, kiểm tra, rà soát đội ngũ công chứng viên tại địa phương và các công chứng viên mà Sở Tư pháp đề nghị bổ nhiệm để kịp thời phát hiện những công chứng viên thuộc trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định pháp luật; thường xuyên thống kê, cập nhật danh sách công chứng viên đương nhiên miễn nhiệm vào phần mềm quản lý hoạt động công chứng của Bộ Tư pháp, đồng thời đăng tải danh sách này trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp;

e) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; ra quyết định tạm ngừng hoạt động, quyết định chấm dứt việc tạm ngừng hoạt động của Văn phòng công chứng; ghi nhận thay đổi danh sách công chứng viên là thành viên hợp danh và danh sách công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng của Văn phòng công chứng; ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo quy định pháp luật;

g) Chỉ định một Phòng công chứng hoặc Văn phòng công chứng đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ công chứng khi tổ chức hành nghề công chứng bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật; chỉ định một tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng công chứng tạm ngừng hoạt

động khi có yêu cầu sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ giao dịch, cấp bản sao văn bản công chứng, công chứng hợp đồng thế chấp theo quy định pháp luật; chủ trì, phối hợp với Hội Công chứng viên và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc bàn giao hồ sơ công chứng;

h) Cử đại diện chứng kiến việc kê biên, khám xét trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định pháp luật;

i) Phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Về giám định tư pháp

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giám định tư pháp tại địa phương theo quy định pháp luật;

b) Phê duyệt Đề án thành lập và đăng ký hoạt động đối với Văn phòng giám định tư pháp;

c) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp ở địa phương;

d) Phối hợp với Sở Y tế xây dựng đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, củng cố, kiện toàn Trung tâm Pháp y tỉnh;

đ) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trong việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

e) Thực hiện thống kê, đánh giá về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở địa phương theo quy định; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp đáp ứng kịp thời yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng ở địa phương;

g) Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền;

h) Rà soát, cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp tại địa phương vào danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;

i) Báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

6. Về đấu giá tài sản

a) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá;

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt trang thông tin đấu giá trực tuyến theo quy định pháp luật;

c) Tiếp nhận thông báo của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định; ghi tên, cập nhật thông tin thay đổi, xóa tên doanh nghiệp đấu giá tài sản, chi nhánh, văn phòng đại diện trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại địa phương; lập, công khai, cập nhật thông tin về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để cập nhật, công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định pháp luật.

7. Về hòa giải thương mại và trọng tài thương mại

a) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp, cấp lại, chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm hòa giải thương mại, thu hồi Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài theo quy định pháp luật;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, thu hồi Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam theo quy định pháp luật; phê chuẩn Điều lệ của Trung tâm trọng tài;

c) Cấp, cấp lại, đăng ký thay đổi nội dung, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh của Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động Chi nhánh, thông báo việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam theo quy định;

d) Đăng ký, lập và xóa tên hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp; cập nhật, công bố danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc, Tổ chức hòa giải thương mại trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp;

đ) Cập nhật thông tin về Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động, việc lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định pháp luật.

8. Về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

a) Tiếp nhận, xem xét hồ sơ, có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên;

b) Thực hiện đăng ký hành nghề đối với Quản tài viên theo quy định pháp luật; tiếp nhận thông báo, ghi tên và cập nhật thông tin thay đổi của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản vào danh sách tại địa phương theo quy định pháp luật;

c) Tạm đình chỉ, gia hạn, hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; xóa tên Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khỏi danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

d) Rà soát, thống kê và báo cáo số liệu về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; rà soát, phát hiện các trường hợp thuộc diện thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên tại địa phương;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo thẩm quyền;

e) Lập và công bố danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương theo mẫu quy định; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản bị tạm đình chỉ, gia hạn, hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, danh sách Quản tài viên bị thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên;

g) Cập nhật danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và các thông tin theo quy định vào phần mềm quản lý hoạt động bổ trợ tư pháp của Bộ Tư pháp khi phần mềm được đưa vào vận hành.

9. Kiểm tra, xử lý vi phạm về tổ chức và hoạt động trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính và Thừa hành viên

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

2. Về văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên tại địa phương theo quy định pháp luật;

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Thừa hành viên;

c) Cập nhật thông tin đăng ký tập sự, thay đổi nơi tập sự, chấm dứt tập sự hành nghề Thừa hành viên vào cơ sở dữ liệu tổ chức và hoạt động của Thừa hành viên theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện việc đăng ký hành nghề, cấp, cấp lại Thẻ Thừa hành viên; quyết định tạm đình chỉ, chấm dứt việc tạm đình chỉ hành nghề Thừa hành viên trước thời hạn theo thẩm quyền; thu hồi Thẻ Thừa hành viên khi có quyết định miễn nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Theo dõi, hướng dẫn tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên tại địa phương; thực hiện các nhiệm vụ về tạm ngừng, chấm dứt hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; tiếp nhận, tổng hợp báo cáo về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự;

e) Vào sổ theo dõi vi bằng theo quy định của pháp luật; có ý kiến bằng văn bản đối với việc lưu trữ hồ sơ công việc của văn phòng thi hành án dân sự ngoài trụ sở; chỉ định văn phòng thi hành án dân sự tiếp nhận hồ sơ công việc, chứng kiến việc bàn giao hồ sơ công việc của văn phòng thi hành án dân sự chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm của Thừa hành viên, văn phòng thi hành án dân sự theo thẩm quyền;

h) Cập nhật thông tin về tổ chức, hoạt động hành nghề của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên vào Cơ sở dữ liệu tổ chức và hoạt động của Thừa hành viên; đăng tải công khai danh sách Thừa hành viên hành nghề trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ Thừa hành viên, cấp giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

3. Giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, thống kê, xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Điều 11. Về quản lý công tác pháp chế

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác pháp chế tại địa phương theo quy định pháp luật.

2. Kiểm tra công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước tại địa phương.

Điều 12. Về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Làm đầu mối thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt các chương trình, kế hoạch, đề án về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý và sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật tại địa phương; hướng dẫn, theo dõi hoạt động và tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo quy định.

3. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

4. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, thống kê và báo cáo công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương theo quy định pháp luật.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn khác

1. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương; thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định pháp luật.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tư pháp, pháp luật đối với công chức, viên chức, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định pháp luật.

4. Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định pháp luật.

5. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định pháp luật.

6. Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan ở cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật.

7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

8. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen

thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định pháp luật.

10. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp và theo quy định pháp luật.

11. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực theo quy định pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định pháp luật.

Điều 14. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Tư pháp có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Văn phòng;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Phòng Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

- Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật;

- Phòng Hành chính tư pháp;

- Phòng Bổ trợ tư pháp.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở gồm:

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ;

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Phú Thọ;

- Phòng Công chứng số 01 tỉnh Phú Thọ;

- Phòng Công chứng số 03 tỉnh Phú Thọ;

- Phòng Công chứng số 04 tỉnh Phú Thọ;

- Phòng Công chứng số 05 tỉnh Phú Thọ.

Điều 15. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc thuộc đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Tư pháp được giao hoặc phê duyệt trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, tỷ lệ công chức và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 16. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026 và thay thế Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền cho Sở Tư pháp phải bảo đảm đúng thẩm quyền, nội dung, phạm vi, điều kiện và thời hạn theo quy định pháp luật, văn bản phân cấp, quyết định ủy quyền có liên

quan. Đối với nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại văn bản có thời hạn áp dụng hoặc có quy định chuyển tiếp, Sở Tư pháp thực hiện theo thời hạn, phạm vi và quy định chuyển tiếp của văn bản đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga